

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH DINO TOURS VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH DINO TOURS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM DINO TOURS TRAVEL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM DINO TOURS.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107122547

**3. Ngày thành lập:** 19/11/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 62, tổ dân phố 3, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902194777

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5229        |
| 2.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5510        |
| 3.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5590        |
| 4.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4771        |
| 5.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5610        |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5621        |
| 7.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5630        |
| 8.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4100        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như:<br>+ Các nhà máy lọc dầu,<br>+ Các xưởng hoá chất,<br>- Xây dựng công trình cửa như:<br>+ Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...<br>+ Đập và đê.<br>- Xây dựng đường hầm;<br>- Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. | 4290        |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4932        |
| 11. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7420        |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710        |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7730        |
| 14. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7911(Chính) |
| 15. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7912        |
| 16. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7920        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.600.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VĂN THÀNH    | Thôn Đại Nội, Xã Bình Định, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 37,50     | 026085000142                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 37,50     |                                                                                             |         |
| 2   | THẠCH THỊ LÂM   | Xóm 09, Xã Nghi Trường, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 31,25     | 186259515                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 31,25     |                                                                                             |         |
| 3   | THẠCH QUANG HÒA | Xóm 09, Xã Nghi Trường, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 31,25     | 187213567                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 31,25     |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ VĂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 10/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026085000142

Ngày cấp: 08/01/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Đại Nội, Xã Bình Định, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội